

Số: **171** /TCHQ-GSQL
V/v hướng dẫn thủ tục hải quan
đối với khoáng sản xuất khẩu

Hà Nội, ngày **12** tháng 01 năm 2012

Kính gửi: Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

Theo báo cáo của Thanh tra Tổng cục Hải quan trong quá trình làm thủ tục hải quan đối với khoáng sản xuất khẩu, có một số đơn vị đã thực hiện chưa đúng quy định dẫn đến sơ hở, bị lợi dụng để xuất khẩu khoáng sản không đủ điều kiện xuất khẩu, hồ sơ xuất khẩu khoáng sản không hợp lệ. Để khắc phục tình trạng trên, Tổng cục Hải quan hướng dẫn rõ thêm một số quy định về thủ tục hải quan đối với khoáng sản xuất khẩu như sau:

1. Hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến xuất khẩu khoáng sản

- Luật Khoáng sản ngày 20/3/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật khoáng sản ngày 14/6/2005 (hiện nay đã được thay thế bằng Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2011);

- Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật khoáng sản ngày 14/6/2005; Nghị định số 07/2009/NĐ-CP ngày 20/01/2009 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 160/2005/NĐ-CP;

- Thông tư số 08/2008/TT-BCT ngày 18/6/2008 của Bộ Công Thương hướng dẫn xuất khẩu khoáng sản; công văn số 9288/BCT-CNNg ngày 06/10/2011 của Bộ Công Thương về việc điều chỉnh bổ sung điều kiện xuất khẩu quặng sắt theo Thông tư số 08/2008/TT-BCT;

- Thông tư số 18/2009/TT-BXD ngày 30/6/2009 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xuất khẩu khoáng sản làm vật liệu xây dựng;

- Thông tư số 05/2007/TT-BCT ngày 22/10/2007 của Bộ Công Thương hướng dẫn xuất khẩu than.

2. Hồ sơ hải quan xuất khẩu khoáng sản

Hồ sơ xuất khẩu khoáng sản ngoài việc phải tuân thủ theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 194/2010/TT-BTC ngày 06/12/2010 của Bộ Tài chính còn phải bổ sung thêm một số chứng từ sau đây tùy theo từng loại khoáng sản xuất khẩu, cụ thể:

2.1. Đối với loại khoáng sản rắn (bao gồm khoáng sản kim loại, khoáng sản phi kim loại, khoáng chất công nghiệp) sản xuất trong nước theo Thông tư số 08/2008/TT-BCT ngày 18/6/2008 của Bộ Công Thương

a) Giấy chứng nhận khoáng sản đạt tiêu chuẩn chất lượng do phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn VILAS cấp: nộp 01 bản chính;

b) Chứng từ chứng minh khoáng sản được khai thác từ các mỏ, điểm mỏ không nằm trong quy hoạch cân đối phục vụ hoạt động chế biến sâu trong nước (phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2008/TT-BCT dẫn trên): gồm một trong các chứng từ sau:

b.1) Bản sao Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản còn hiệu lực do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp; hoặc

b.2) Bản sao Giấy phép chế biến khoáng sản còn hiệu lực và Hợp đồng mua khoáng sản để chế biến ký với tổ chức, cá nhân có Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; hoặc

b.3) Bản sao Hợp đồng mua khoáng sản để xuất khẩu kèm theo bản sao y hoá đơn giá trị gia tăng hoặc hợp đồng uỷ thác xuất khẩu khoáng sản ký với tổ chức, cá nhân có Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản hoặc Giấy phép chế biến khoáng sản; hoặc

b.4) Chứng từ hợp lệ mua (hoặc đấu giá) khoáng sản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền tịch thu và phát mại.

2.2. Đối với trường hợp nhập khẩu khoáng sản để chế biến và xuất khẩu

Trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu khoáng sản để chế biến và xuất khẩu thì khi xuất khẩu khoáng sản doanh nghiệp phải nộp thêm bản sao và xuất trình bản chính tờ khai nhập khẩu khoáng sản để Hải quan kiểm tra và đối chiếu.

Chi cục Hải quan làm thủ tục xuất khẩu khoáng sản có nguồn nhập khẩu phải ghi trực tiếp trên tờ khai nhập khẩu (bản lưu người khai hải quan) số lượng khoáng sản xuất khẩu. Trường hợp số lượng khoáng sản của một tờ khai nhập khẩu được xuất khẩu nhiều lần thì Chi cục Hải quan làm thủ tục xuất khẩu lô hàng đầu tiên phải cấp Phiếu theo dõi hàng hoá xuất khẩu hướng dẫn tại điểm 3 dưới đây.

2.3. Đối với khoáng sản xuất khẩu theo phương thức kinh doanh tạm nhập tái xuất hoặc nhận gia công chế biến cho thương nhân nước ngoài

Trường hợp xuất khẩu khoáng sản theo phương thức kinh doanh tạm nhập tái xuất hoặc nhận gia công chế biến cho thương nhân nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hoá với nước ngoài; Điều 37 Thông tư số 194/2010/TT-BTC ngày 06/12/2010 và Thông tư số 117/2011/TT-BTC ngày 15/8/2011 của Bộ Tài chính.

2.4. Khoáng sản làm vật liệu xây dựng, khoáng sản làm nguyên liệu sản xuất xi măng và khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường theo quy định tại Thông tư số 18/2009/TT-BXD ngày 30/6/2009 của Bộ Xây dựng

a) Kết quả thí nghiệm, phân tích các chỉ tiêu cơ, lý, hóa của khoáng sản phải được các phòng thí nghiệm LAS-XD hoặc tương đương trở lên xác nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định tại phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư số 18/2009/TT-BXD): nộp 01 bản chính;

b) Tùy theo từng trường hợp cụ thể phải nộp thêm:

b.1) Bản sao công chứng giấy phép khai thác, giấy phép chế biến khoáng sản còn hiệu lực do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp đối với tổ chức, cá nhân xuất khẩu khoáng sản do tự khai thác, chế biến; hoặc

b.2) Bản sao công chứng giấy phép khai thác và giấy phép chế biến của bên bán do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp còn hiệu lực cho đến thời điểm khai thác và chế biến đối với tổ chức, cá nhân mua khoáng sản đã qua chế biến để xuất khẩu; hoặc

b.3) Bản sao công chứng giấy phép khai thác của bên bán và giấy phép chế biến khoáng sản do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp còn hiệu lực cho đến thời điểm diễn ra hành vi khai thác và chế biến đối với tổ chức, cá nhân mua khoáng sản để chế biến xuất khẩu.

c) Đối với các trường hợp nêu tại điểm b.2 và b.3 thì phải nộp thêm hợp đồng kinh tế và bản sao y hoá đơn thuế giá trị gia tăng.

2.5. Đối với khoáng sản là than theo quy định tại Thông tư số 05/2007/TT-BCT ngày 22/10/2007 của Bộ Công Thương

a) Giấy phép khai thác than hoặc giấy phép khai thác tận thu than còn hiệu lực do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp; hoặc

b) Giấy phép chế biến than còn hiệu lực và hợp đồng mua than để chế biến ký với tổ chức, cá nhân khai thác, khai thác tận thu than; hoặc

c) Hợp đồng mua than hoặc hợp đồng uỷ thác xuất khẩu than ký với tổ chức, cá nhân khai thác, khai thác tận thu than, chế biến than; hoặc

d) Chứng từ hợp lệ mua than do cơ quan nhà nước có thẩm quyền tịch thu và phát mại.

2.6. Đối với than xuất khẩu có nguồn gốc từ than nhập khẩu

Thương nhân xuất khẩu phải nộp thêm bản sao và xuất trình bản chính tờ khai nhập khẩu than để Hải quan kiểm tra và đối chiếu.

Chi cục Hải quan làm thủ tục xuất khẩu than có nguồn gốc từ than nhập khẩu phải ghi trực tiếp trên tờ khai nhập khẩu (bản lưu người khai hải quan) số lượng than xuất khẩu. Trường hợp số lượng than của một tờ khai nhập khẩu được xuất khẩu nhiều lần thì Chi cục Hải quan làm thủ tục xuất khẩu lô hàng

đầu tiên phải cấp Phiếu theo dõi hàng hoá xuất khẩu hướng dẫn tại điểm 3 dưới đây.

3. Theo dõi số lượng xuất khẩu

Đối với những trường hợp doanh nghiệp có văn bản cho phép xuất khẩu khoáng sản có giới hạn về số lượng được phép xuất khẩu hoặc xuất khẩu khoáng sản, than từ nguồn nhập khẩu thì phải thực hiện theo dõi số lượng theo hướng dẫn tại công văn số **170** /TCHQ-GSQL ngày **12** tháng 01 năm 2012 của Tổng cục Hải quan.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh thì đề xuất, báo cáo Tổng cục Hải quan để có chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, GSQL (3b).



**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

Vũ Ngọc Anh

09557013